BỘ LAO ĐỘNG -THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **BỘ CÔNG AN - VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2013/TTLT/BLĐTBXH-BCA-VKSNDTC-TANDTC	*Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2013*

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn việc thu thập, quản lý, cung cấp và sử dụng số liệu về người chưa thành niên vi phạm pháp luật

Để phục vụ công tác phòng ngừa, xử lý, giáo dục người chưa thành niên vi phạm pháp luật, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Công an, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn việc thu thập, quản lý, cung cấp và sử dụng số liệu về người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn việc thu thập, quản lý, cung cấp và sử dụng số liệu thống kê về người chưa thành niên vi phạm pháp luật bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; bị xử lý hình sự; tái hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành xong hình phạt tù có thời hạn hoặc biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng (gọi chung là số liệu về người chưa thành niên vi phạm pháp luật).

2. Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục Hệ thống chỉ tiêu thống kê số liệu về người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Công an, Kiểm sát, Tòa án, Lao động - Thương binh và Xã hội và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu thập, quản lý, cung cấp và sử dụng số liệu về người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu thu thập, quản lý, cung cấp và sử dụng số liệu về người chưa thành niên vi phạm pháp luật

1. Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu về người chưa thành niên vi phạm pháp luật phục vụ công tác nghiên cứu, tham mưu, hoạch định chính sách, nhằm hạn chế tình trạng người chưa thành niên vi phạm pháp luật, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

2. Thu thập đầy đủ, kịp thời và chính xác số liệu về người chưa thành niên vi phạm pháp luật bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; bị xử lý hình sự; tái hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành xong hình phạt tù có thời hạn hoặc biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

Điều 4. Nguyên tắc thu thập, quản lý, cung cấp và sử dụng số liệu về người chưa thành niên vi phạm pháp luật

1. Bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời.

2. Bảo đảm tính thống nhất về chỉ tiêu, biểu mẫu, phương pháp tính, bảng phân loại, đơn vị tính, thời hạn và kỳ hạn thống kê.

3. Không trùng lặp, chồng chéo các số liệu, báo cáo thống kê số liệu về người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

4. Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm bí mật nhà nước.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện việc thu thập, quản lý, cung cấp và sử dụng số liệu về người chưa thành niên vi phạm pháp luật được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các bộ, ngành theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH & ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của liên Bộ Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Chương II

THU THẬP, QUẢN LÝ, CUNG CẤP, SỬ DỤNG SỐ LIỆU VỀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN VI PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 6. Trách nhiệm thu thập, quản lý, cung cấp và sử dụng số liệu về người chưa thành niên vi phạm pháp luật

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao căn cứ vào Phụ lục Hệ thống chỉ tiêu thống kê số liệu về người chưa thành niên vi phạm pháp luật ban hành kèm theo Thông tư này tổ chức thực hiện việc thu thập số liệu về người chưa thành niên vi phạm pháp luật và cung cấp số liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu chung do Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội quản lý.

Điều 7. Chế độ thu thập, cung cấp và quản lý số liệu người chưa thành niên vi phạm pháp luật

1. Việc thu thập số liệu về người chưa thành niên vi phạm pháp luật được thực hiện theo hai kỳ thống kê như sau:

a) Kỳ sáu tháng (từ 01 tháng 01 đến hết 30 tháng 6);

b) Kỳ một năm (từ 01 tháng 01 đến hết 31 tháng 12).

2. Chậm nhất là sau 30 ngày khi kết thúc kỳ thống kê, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm cung cấp số liệu về người chưa thành niên vi phạm pháp luật cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp.

3. Số liệu người chưa thành niên vi phạm pháp luật do ngành nào thu thập, thì ngành đó có trách nhiệm quản lý. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm quản lý số liệu chung của hệ thống và là cơ quan đầu mối cung cấp số liệu của hệ thống cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 03 năm 2013. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị

báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao để có hướng dẫn kịp thời.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện và chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này./.

KT. VIỆN TRƯỞNG **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO** **PHÓ VIỆN TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI** **THỨ TRƯỞNG**
Hoàng Nghĩa Mai	**Doãn Mậu Diệp**
KT. CHÁNH ÁN **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **PHÓ CHÁNH ÁN THƯỜNG TRỰC**	**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN** **THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**
Đặng Quang Phương	**Thượng tướng Đặng Văn Hiếu**

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Bộ Công an;
- Bộ LĐTBXH;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Công an tỉnh, Tp trực thuộc Trung ương;
- Sở LĐTBXH tỉnh, Tp trực thuộc Trung ương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tp trực thuộc Trung ương;
- Tòa án nhân dân các tỉnh, Tp trực thuộc Trung ương;
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Lưu VT: BLĐTBXH, BCA, VKSNDTC, TANDTC.

PHỤ LỤC

HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN VI PHẠM PHÁP LUẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số: 02/2013/TTLT/BLĐTBXH-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 04 tháng 02 năm 2013)

STT	CHỈ TIÊU THỐNG KÊ	ĐƠN VỊ	KHÁI NIỆM/ĐỊNH NGHĨA	PHÂN TỔ/NHÓM	CƠ QUAN CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH	GHI CHÚ
Thống kê chung về người chưa thành niên (NCTN) vi phạm pháp luật						
1.	NCTN bị khởi tố hình sự	Người	Số NCTN phạm tội đã bị khởi tố bị can và quyết định khởi tố đã được Viện kiểm sát phê chuẩn	Giới tính, nhóm tuổi[1], nhóm dân tộc[2], tỉnh/thành phố, tội danh theo Chương của Bộ luật Hình sự,, trình độ văn hóa[3]	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	
2.	NCTN bị truy tố	Người	Số NCTN phạm tội đã bị Viện Kiểm sát ra quyết định truy tố	Giới tính, nhóm tuổi, nhóm dân tộc, tỉnh/thành phố, tội danh theo Chương của Bộ luật Hình sự, trình độ văn hóa	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	
3.	NCTN bị xét xử sơ thẩm	Người	Số NCTN phạm tội đã bị xét xử sơ thẩm	Giới tính, nhóm tuổi, nhóm dân tộc, tội danh theo Chương của Bộ luật Hình sự, tỉnh/thành phố	Toà án nhân dân tối cao	
Miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NCTN vi phạm pháp luật để giao cho gia đình, tổ chức giám sát giáo dục						
4.	Bị can là NCTN được cơ quan điều tra ra quyết định miễn truy cứu trách nhiệm hình sự	Người	Số bị can là NCTN được cơ quan điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 69 BLHS và Điều 164 BLTTHS để giao cho gia đình, tổ chức giám sát, giáo dục	Tỉnh/thành phố	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	

[1] Người chưa thành niên vi phạm pháp luật bị xử lý vi phạm hành chính: NCTN từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi; NCTN từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi
Người chưa thành niên vi phạm pháp luật hình sự: NCTN bị khởi tố hình sự

[2] Nhóm dân tộc gồm: dân tộc Kinh và dân tộc thiểu số

[3] Trình độ văn hóa gồm: Mù chữ; Tiểu học; Trung học cơ sở; Trung học phổ thông

STT	CHỈ TIÊU THỐNG KÊ	ĐƠN VỊ	KHÁI NIỆM/ĐỊNH NGHĨA	PHÂN TỔ/NHÓM	CƠ QUAN CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH	GHI CHÚ
5.	Bị can là NCTN được Viện Kiểm sát miễn truy cứu trách nhiệm hình sự	Người	Số bị can chưa thành niên được Viện Kiểm sát ra quyết định đình chỉ vụ án và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 69 BLHS và Điều 169 BLTTHS để giao cho gia đình, tổ chức giám sát, giáo dục	Tỉnh/thành phố	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	
6.	NCTN được Tòa án miễn trách nhiệm hình sự	Người	Số bị cáo là NCTN được Tòa án tuyên miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 69 BLHS	Tỉnh/thành phố	Tòa án nhân dân tối cao	
7.	NCTN được Tòa án ra quyết định đình chỉ vụ án do Viện Kiểm sát rút quyết định truy tố vì có căn cứ được miễn trách nhiệm hình sự	Người	Số bị cáo là NCTN được Tòa án ra quyết định đình chỉ vụ án do Viện Kiểm sát rút quyết định truy tố trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 69 BLHS	Tỉnh/thành phố	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	
Tạm giữ, Tạm giam						
8.	NCTN bị tạm giam trong giai đoạn điều tra	Người	Số NCTN vi phạm pháp luật bị cơ quan điều tra tạm giam trong giai đoạn điều tra	Tỉnh/thành phố	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	
9.	NCTN bị tạm giam trong giai đoạn truy tố	Người	Số NCTN vi phạm pháp luật bị Viện kiểm sát tạm giam trong giai đoạn truy tố	Tỉnh/thành phố	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	
10.	NCTN bị tạm giam trong giai đoạn xét xử sơ thẩm	Người	Số NCTN vi phạm pháp luật bị Tòa án tạm giam trong giai đoạn xét xử sơ thẩm	Tỉnh/thành phố	Tòa án nhân dân tối cao	
Nhân thân của người chưa thành niên phạm tội						
11.	NCTN tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm	Người	Số bị cáo là NCTN bị Tòa án cấp sơ thẩm xác định thuộc trường hợp tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm	Giới tính, tỉnh/thành phố	Toà án nhân dân tối cao	
12.	NCTN phạm tội cùng đồng phạm là người đã thành niên	Người	Những NCTN cùng thực hiện tội phạm với người đã thành niên	Tỉnh/thành phố	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	

STT	CHỈ TIÊU THỐNG KÊ	ĐƠN VỊ	KHÁI NIỆM/ĐỊNH NGHĨA	PHÂN TỔ/NHÓM	CƠ QUAN CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH	GHI CHÚ
Áp dụng chế tài						
13.	NCTN bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng	Người	Tổng số NCTN vi phạm pháp luật bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.	Giới tính, nhóm dân tộc, tỉnh/thành phố, hành vi vi phạm, trình độ văn hóa, thời hạn áp dụng,	Toà án nhân dân tối cao	
14.	NCTN bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn	Người	Số NCTN bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn	Giới tính, nhóm dân tộc, tỉnh/thành phố, hành vi vi phạm, trình độ văn hóa	Bộ Công an	
15.	Bị cáo là NCTN bị áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc một trong các hình phạt: cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ	Người	Số bị cáo là NCTN bị Tòa án sơ thẩm quyết định áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc một trong các hình phạt: cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ	Tỉnh/thành phố	Toà án nhân dân tối cao	
16.	Bị cáo là NCTN bị áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng	Người	Số bị cáo là NCTN bị Tòa án sơ thẩm quyết định áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng	Tỉnh/thành phố	Toà án nhân dân tối cao	
17.	Bị cáo là NCTN bị kết án tù có thời hạn nhưng được hưởng án treo	Người	Số bị cáo là NCTN bị kết án tù có thời hạn nhưng được hưởng án treo	Tỉnh/thành phố	Toà án nhân dân tối cao	
18.	Bị cáo là NCTN bị kết án tù có thời hạn	Người	Số bị cáo là NCTN bị kết án tù có thời hạn, không kể những người được hưởng án treo	Tỉnh/thành phố	Toà án nhân dân tối cao	
19.	Bị cáo là NCTN được tuyên là *không có tội*	Người	Số bị cáo là NCTN được tuyên là không có tội	Tỉnh/thành phố	Toà án nhân dân tối cao	

STT	CHỈ TIÊU THỐNG KÊ	ĐƠN VỊ	KHÁI NIỆM/ĐỊNH NGHĨA	PHÂN TỔ/NHÓM	CƠ QUAN CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH	GHI CHÚ
Tái hòa nhập cộng đồng						
20.	NCTN vi phạm pháp luật trở về cộng đồng sau khi chấp hành xong hình phạt tù có thời hạn hoặc biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng	Người	Tổng số NCTN vi phạm pháp luật trở về địa phương sau khi chấp hành xong hình phạt tù có thời hạn hoặc biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng	Giới tính, nhóm tuổi, nhóm dân tộc, tỉnh/thành phố, trình độ văn hóa, hoàn cảnh gia đình	Bộ Công an	
21.	NCTN vi phạm pháp luật tái hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành xong hình phạt tù có thời hạn hoặc biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng	Người	Tổng số NCTN vi phạm pháp luật sau khi chấp hành xong hình phạt tù có thời hạn hoặc biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng trở về địa phương được tiếp tục (hoặc không tiếp tục) học văn hóa hoặc học nghề, tạo việc làm nhằm phòng ngừa tái vi phạm pháp luật	Giới tính, nhóm tuổi, nhóm dân tộc, tỉnh/thành phố, trình độ văn hóa, hoàn cảnh gia đình	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	